

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

Căn cứ: - Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 55,57; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 703/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Nguyễn Thị Hải T

Sinh năm: 1984

Trú tại: Số 3A, ngõ 211 K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Và anh Trần D

Sinh năm: 1983

Trú tại: P 206, nhà 17T10 T, tổ 54 phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải T và anh Trần D.

- **Về con chung:**Chị Nguyễn Thị Hải T và anh Trần D có 02 con chung là cháu Trần Phương L, sinh ngày 03/7/2009 và cháu Trần Phương A, sinh ngày 28/7/2017; Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Hải T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Anh Trần D cấp dưỡng nuôi 02 con chung là **7.000.000đồng/tháng** (bảy triệu đồng một tháng) kể từ tháng 02/2010 cho đến khi các con chung của anh chị trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản, nhà đất chung:**Chị Nguyễn Thị Hải T và anh Trần D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2) Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hải T và anh Trần D mỗi người phải nộp **150.000đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Hải T và anh Trần D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006667 và số AA/2016/0006668 cùng ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

SA THỊ PHƯỢNG